TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HS-PT
Ngày: 04/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế.

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và ông Ma Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Đổi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Bàn Thị G, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo có kháng cáo: **Bàn Thị G** (Tên gọi khác: Không có).

Sinh ngày 29 tháng 5 năm 1985, tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ND, xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Hữu Kh, sinh năm 1967 và bà Bàn Thị H, sinh năm 1965; Có chồng là anh Hà Văn S, sinh năm 1971; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Sầm Thị P, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn NB, xã QP, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo nên Tòa cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8 năm 2019, Đặng Văn M đến nhà Bàn Thị G (M là con cô ruột của G) chơi. G kể cho M nghe việc anh Hà Văn S(thời điểm này là người sinh sống như vợ chồng với G từ năm 2011,

đến tháng 12/2019 G và anh Sđăng ký kết hôn) là anh Sđi quan hệ tình cảm bất chính với chị Sằm Thị P. Sau đó, G dẫn M đến nhà chị P để M biết nhà, khi có việc cần thì nhờ M giải quyết. Đến khoảng tháng 11 năm 2019, G thấy chị P gọi điện thoại cho anh S, nên G sử dụng điện thoại của anh Sgọi lại cho chị P dẫn đến hai người cãi nhau. Sau đó, từ ngày 06/12/2019 đến ngày 12/12/2019, G gọi điện thoại và nhắn tin trao đổi với M để nhờ tìm người đập phá tài sản, đốt nhà chị P và M đồng ý, rồi M liên lạc trao đổi bằng điện thoại với Triệu Văn N2 (tên gọi khác Ngoan) về việc G thuê đi đập phá, đốt nhà chị P và được trả tiền công, N2 đồng ý.

M nhắn tin số điện thoại của N2 cho G, và G liên lạc với N2 qua ứng dụng ZaLo thỏa thuận nếu đi đập phá đồ đạc, đốt nhà chị P thì G trả cho số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và N2 đồng ý, rồi N2 rủ thêm Triệu Văn S (tên gọi khác S5). Khoảng 08 giờ, ngày 13/12/2019, G một mình đi mua 05 lít xăng đựng trong một can nhựa màu vàng loại can 05 lít, 03 lưỡi cưa cắt sắt và lấy tại nhà G 01 bật lửa ga, 01 con dao nhọn loại dao gọt hoa quả cho vào 01 trong túi bóng màu đen giấu ở lề đường ngay trước cửa nhà G rồi thông báo cho M và N2 (N) biết, xăng, lưỡi cưa sắt, bật lửa, dao, G đã chuẩn bị sẵn giấu ở lề đường trước cổng nhà và bảo M, N2 khi đến cứ lấy đồ đi mà không cần vào nhà, không cần báo cho G. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 Đặng Văn M điều khiển xe mô tô BKS 97B1-71938 của bố M là ông Đặng Phúc Dũng đến nhà Triệu Văn N2 đón N2, và S, giữa M và S không quen biết nhau. Sau khi gặp nhau, M đưa xe mô tô cho N2 điều khiển, M ngồi giữa, S ngồi sau cùng để đến nhà G.

Khi đến nhà G thì M xuống xe, đi vào lề đường trước cửa nhà G lấy được xăng, cưa sắt, bật lửa và dao rồi N2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M, S. Các bị cáo điều khiển xe đi qua nhà chị P được khoảng 50m thì dừng xe mô tô lại (lúc này khoảng 23 giờ 15 phút ngày 13/12/2019). N2, M, S đều xuống xe để M quan sát, sau đó M xác định được nhà chị P nên M quay xe mô tô lại, M điều khiển xe chở N2 và S đến trước cổng nhà chị P. Khi đến cổng nhà chị P, N2 và S xuống xe đi vào nhà chị P trước còn M đi cất xe mô tô ở lề đường rồi đi vào nhà chị P sau. Khi vào đến nhà chị P thấy cửa nhà chị P khóa ngoài bằng 03 khóa tại 02 vị trí khác nhau, nên N2 lấy cưa sắt ra cưa khóa bên dưới rồi thử cưa khóa bên trên, sau đó S lấy cưa sắt ra cắt khóa bên dưới, còn M đứng bên cạnh cảnh giới. Do khi cắt khóa cửa phát ra tiếng ồn sợ bị phát hiện, nên N2 và S vòng qua sau nhà chị P, lúc này M vẫn ở trước cửa nhà để cảnh giới. Khi ra sau nhà thì N2 thấy có một ô thoáng khung nhôm kính, nên N2 dùng 01 đoạn gỗ dài khoảng 2,5m đập vỡ kính nhưng vẫn còn một số mảnh kính chưa rơi hẳn ra khỏi khung, nên N2 dùng tay kéo những mảnh kính này ra và vứt xuống đất, rồi lấy đoạn cây gỗ gác lên phần ô thoáng kính vừa bị đập phá và bảo S trèo chui vào trong nhà trước, N2 vào sau. Khi N2 và S vào được trong thì khu vực này là bếp của nhà chị P, do không vào được trong nhà, nên S tiếp tục trèo qua tường bếp vào trong nhà rồi mở cửa bếp để N2 đi vào nhà. Khi vào được trong nhà N2 và S sử dụng một đoạn tuýp sắt do N2 đã chuẩn bị từ trước đập phá ti vi, tủ lạnh, gương và tủ quần

áo của chị P, đồng thời S lấy quần áo của chị P vứt trên giường trong buồng ngủ rồi N2 gọi M lấy can xăng, M đưa can đựng xăng cho N2 qua ô cửa kính do N2 đã phá và trèo vào trước đó, lấy được xăng N2 cầm vào trong buồng ngủ của chị P đổ xăng lên quần áo để trên giường và lấy bật lửa cho S châm lửa đốt, còn N2 dùng điện thoại quay video khi lửa cháy để làm bằng chứng để G biết và trả tiền. Khi buồng ngủ của chị P đã bị cháy S trèo ra theo ô cửa kính đã chui vào trước đó, còn N2 cầm theo can xăng ra sau, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày. Khi ra khỏi nhà chị P thì M lấy xe mô tô đón N2, S, đi được một đoạn thì M để N2 điều khiển xe mô tô chở M, S đến nhà Bàn Thị G, trên đường đi N2 và S đã vứt chiếc can xăng, 01 đoạn tuýp sắt, 01 con dao ở dọc đường. Khi đến gần nhà G, N2 điều khiển xe mô tô vào theo đường cũ của quốc lộ 3B cách nhà G khoảng 200m rồi dừng xe và gọi điện thoại, đồng thời N2 đi bộ đến nhà G thông báo việc đã thực hiện đập, phá, đốt nhà chị P xong, G ra gặp và đưa cho N2 3.000.000đ (ba triệu đồng). Nhận tiền xong N2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở M, S đến thành phố Bắc Kạn ăn đêm, sau đó về nhà, khi đến xã Mỹ Thanh thì Triệu Văn N2 lấy tiền ra chia cho Đặng Văn M, Triệu Văn S mỗi người 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), chia tiền xong M đưa N2, S về nhà. Trên đường về N2 đã làm rơi một lưỡi cưa sắt mà N2 đã sử dụng cắt khóa nhà chị P trước đó, nhưng không rõ rơi ở vị trí cụ thể nào. Còn sau khi đưa N2, S về nhà, M điều khiển xe mô tô đến đoạn sông Cốc Tràm thuộc thôn Bản Luông, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông thì M vứt 02 cưa sắt xuống sông và đi về nhà của M.

Ngày 14/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NR phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Ngày 20/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NR ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 02, giám định dấu vết đường vân tay của các đối tượng Đặng Văn M, Triệu Văn N2, Triệu Văn S.

Tại kết luận giám định số 02/KTHS-ĐV, ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Dấu vết đường vân thu được trên vật mang tại hiện trường vụ: "Hủy hoại tài sản", xảy ra ngày 13/12/2019 tại thôn NB, xã QP, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn là của Triệu Văn N2, sinh năm 1996, trú tại thôn Cây Thị, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn để lại, (dấu vân tay này phát hiện trên 01 mảnh kính có kích thước 6,8cm x 3,7cm đã được thu giữ tại hiện trường vào ngày 13/12/2019).

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 07/3/2020 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện NR kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 164.027.155,đ (một trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi năm đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST, ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố bị cáo Bàn Thị G phạm tội "Hủy hoại tài sản". Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bàn Thị G 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2020, bị cáo Bàn Thị G có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST, ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn với các nội dung xin được hưởng án treo và được cải tạo tại địa phương và giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị được cải tạo tại địa phương.

Ngày 02/7/2020, bị hại Sằm Thị P có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, ngày 11/8/2020, bị hại Sằm Thị P có đơn xin rút kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Thị G, sửa Bản án sơ thẩm số 14/2020/HS-ST, ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự. Về hình phạt, xử phạt bị cáo Bàn Thị G 36 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện CM giám sát, giáo dục và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo G phải liên đới bồi thường cho bị hại như án sơ thẩm đã nêu, tuy nhiên ghi nhận việc bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho bị hại số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bàn Thị G phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Đối với hành vi đập phá tài sản, đốt nhà bị hại Sằm Thị P vào ngày 13/12/2019 của các bị cáo Bàn Thị G, Đặng Văn M, Triệu Văn N2, Triệu Văn S đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn xét xử các bị cáo về tội trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo Bàn Thị G, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Bàn Thị G đã đề nghị Tòa cấp phúc thẩm cho bị cáo thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự đối với chị P, ngày 11/8/2020 bị cáo G đã bồi thường số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng) cho bị hại trong tổng số tiền

87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng), còn 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo là do ghen tuông khi nghĩ rằng anh Hà Văn Scó quan hệ tình cảm với chị P, mặt khác anh Scó đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và khẳng định anh Scó quan hệ tình cảm với chị P. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương, điều này không làm ảnh hưởng đến tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân không có việc làm và không có thu nhập ổn định, đang nuôi hai con và có bố mẹ đều bị bệnh nặng. Do đó không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy giấy thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật. Do vậy, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, do vậy bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Thị G, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bàn Thị G 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bàn Thị G cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bàn Thị G.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Bàn Thị G, Đặng Văn M, Triệu Văn N2, Triệu Văn S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Sầm Thị P với số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó bị cáo G phải bồi thường số tiền 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng); bị

cáo M phải bồi thường số tiền 29.333.333đ (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), nếu bị cáo M không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo là ông Đặng Phúc Dũng và bà Bàn Thị Tư phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình; bị cáo N2 phải bồi thường số tiền 29.333.333đ (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng); bị cáo S phải bồi thường số tiền 29.333.333đ (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng);

Ghi nhận bị cáo Bàn Thị G đã bồi thường cho bị hại Sằm Thị P số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng) vào ngày 11/8/2020.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện NR (03b);
- VKSND huyện NR;
- CA huyện NR;
- CCTHADS huyện NR;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã TS, CM;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Đức Quế